

SỞ Y TẾ BẾN TRE
BV- YHCT TRẦN VĂN AN

Số: 129/QĐ – YHCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN YHCT TRẦN VĂN AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1387/TB-SYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế về việc xét duyệt quyết toán ngân sách nước năm 2024.

Xét đề nghị của Quyền Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An theo Biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Quyền Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng các khoa, phòng, cá nhân liên quan, thực hiện theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Nơi điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.



Đơn vị: Bệnh Viện Y học cổ truyền Trần Văn An

Chương: 423



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 129/QĐ- YHCT ngày 26/4/2025 của Y học cổ truyền Trần Văn An)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu sự nghiệp, thu nguồn khác				
I	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp, thu nguồn khác	50.923.359.180	50.923.359.180	0	
1	Lệ phí				
2	Thu phí				
3	Thu hoạt động sx, cung ứng dịch vụ	50.352.787.767	50.352.787.767	0	
4	Thu sự nghiệp khác	570.571.413	570.571.413	0	
II	Chi từ nguồn thu phí, thu sự nghiệp, nguồn khác được khấu trừ hoặc để lại	35.070.788.273	35.070.788.273	0	
1	Chi sự nghiệp	35.070.788.273	35.070.788.273	0	
a	Thu hoạt động sx, cung ứng dịch vụ	35.037.157.751	35.037.157.751	0	
b	Thu sự nghiệp khác	33.630.522	33.630.522	0	
2	Chi quản lý hành chính			0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	145.060.332	145.060.332	0	
1	Lệ phí			0	
2	Phí				
3	Thu hoạt động sx, cung ứng dịch vụ	145.060.332	145.060.332	0	
4	Thu sự nghiệp khác			0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.738.532.935	16.738.532.935	0	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	16.738.532.935	16.738.532.935	0	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.587.000.000	13.587.000.000	0	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.151.532.935	3.151.532.935	0	
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				